

**BIÊN BẢN XÂY DỰNG TIẾT DẠY QUA
NGHIÊN CỨU BÀI HỌC THÁNG 12
NĂM HỌC 2023 - 2024**

I/ Thời gian và địa điểm:

Thời gian: Vào lúc 1 giờ 30 phút ngày 14 tháng 3 năm 2024

Địa điểm: Tại phòng sinh hoạt tổ Tự nhiên - trường THCS Nguyễn Duy Hiệu

II/ Thành phần:

- Cô Trần Thị Kim Chung: PHT

- Thầy: Trần Minh Hưng TPCM

- Cô Trần Thị Yến Vi: thư kí

Cùng tất cả giáo viên trong tổ. Vắng: 0

III/ Nội dung.

1. Phân công giáo viên dạy minh họa: Lương Văn Thiện

2. Thảo luận về bước chuẩn bị giờ dạy minh họa:

Tiết 98- §31. MỘT SỐ BÀI TOÁN VỀ TỈ SỐ VÀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM (tiết 1)

Môn :Toán 6

** Để chuẩn bị cho giờ dạy giáo viên cần nắm rõ được mục tiêu bài học:*

I. Mục tiêu:

1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt

Nhận biết được tỉ số phần trăm của hai số và của hai đại lượng (cùng loại, cùng đơn vị đo)

2. Kỹ năng và năng lực

a. Kỹ năng:

- Sử dụng được kí hiệu tỉ số, tỉ số phần trăm của hai số
- Tính được tỉ số phần trăm của hai số đó. Tính được tỉ số phần trăm của hai đại lượng
- Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước
- Tìm được một số khi biết giá trị phần trăm của số đó
- Giải quyết được một số bài toán thực tế về tỉ số, tỉ số phần trăm. Từ đó phát triển năng lực mô hình hóa và giải quyết vấn đề

b. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực riêng:

- + Tính tỉ số hay số phần trăm của hai số, hai đại lượng
- + Tính giá trị phần trăm của một số cho trước; tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó
- + Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tỉ số, tỉ số phần trăm

3. Phẩm chất

- Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

- Giáo dục ý thức tiết kiệm, thói quen ăn uống lành mạnh, khoa học

II. Chuẩn bị:

1. Đối với giáo viên: Gv cần tìm hiểu thêm một số nội dung như lãi suất tín dụng, nồng độ dung dịch, thành phần các chất, lợi nhuận-thua lỗ, giảm giá khuyến mại;... để có thể giải thích ngắn gọn, dễ hiểu cho HS. Nếu có điều kiện, GV chuẩn bị một điện thoại thông minh có tải phần mềm Plickers, mã làm bài cho mỗi HS để có thể đánh giá nhanh chóng các kỹ năng của HS (<https://grt.plickers.com/>)

2. Đối với học sinh: Đồ dùng học tập (vở nháp, bút,...)

III/ Phân công chuẩn bị:

+ Thầy: Lương Văn Thiện chuẩn bị giáo án Word và powerpoint bài dạy:

Tiết 98- **§31. MỘT SỐ BÀI TOÁN VỀ TỈ SỐ VÀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM (tiết 1)**

+ Bài giảng thực hiện vào tiết 1 chiều thứ 5 ngày 14/3/2024

+ Để thực hiện tốt người dạy cần trao đổi với các thầy cô trong nhóm:

Cô: Trần Thị Kim Chung: PHT, thầy Trần Minh Hưng: GV toán trong tổ

+ Thầy Thiện lo phần kỹ thuật máy tính, kỹ thuật bài giảng powerpoint, dặn dò học sinh lớp 6 đi đúng giờ và chịu trách nhiệm chỉ đạo chung.

+ Thầy Phòng, thầy Hưng sắp xếp bàn ghế.

+ Cô Vi, cô Tuyết chuẩn bị bảng nhóm, khăn lau, bút dạ, nam châm

+ Cô Vi viết biên bản

V/ Thảo luận về bước tiến hành giờ dạy minh họa:

1. Khi tiến hành dạy người dạy cần lưu ý:

- GV dạy cần quan tâm đến tất cả các HS, không dạy trước hoặc huấn luyện trước cho HS về nội dung bài học.

- Phát huy được tính tích cực của học sinh, tạo điều kiện cho tất cả các học sinh đều được tham gia xây dựng bài học, chú ý đến các đối tượng học sinh yếu. Khai thác học sinh có khả năng tư duy tốt, khả năng điều hành lớp.

2. Cách bố trí chỗ ngồi cho HS phù hợp với phương pháp giảng dạy mới.

+ Xếp bàn theo 4 nhóm, GV dự giờ ngồi xung quanh để tiện quan sát hoạt động của học sinh.

+ Có thể chia lớp thành 4 nhóm, phân công nhóm trưởng, thư kí để thực hiện y/c của Gv khi các nhóm thảo luận đưa ra ý kiến.

3. Nội dung bài học được chia ra những đơn vị kiến thức:

Phần 1. Khởi động

Điền vào chỗ chấm:

Câu 1: $\frac{2}{3}$ của 51 là:

Câu 2: $\frac{3}{100}$ của 80 là:

Câu 3: $\frac{1}{4}$ của a là 25. Số a là:

Câu 4: Số x - 2 có $\frac{1}{3}$ của nó là 6. Số x là:

Phần 2. Hình thành kiến thức:

3. Hoạt động hình thành kiến thức:

Hoạt động 1: Tỉ số và tỉ số phần trăm

a. Mục tiêu:

- Nắm được khái niệm tỉ số của hai số tùy ý

- Cách viết tỉ số dưới dạng phần trăm (cách tính tỉ số phần trăm của hai số thập phân đã cho)

- Giải quyết bài toán thực tế

b. Nội dung: Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- HD1: Gv gọi 1 hs lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.</p> <p>- HD2: GV chú hs 2,6 không phải là số tự nhiên. Gv trình bày văn bản trong hộp kiến thức</p> <p>+ GV nhấn mạnh chỉ yêu cần viết tỉ số (không yêu cầu tính)</p> <p>+ GV giảng ngắn gọn, hs chép kiến thức vào vở. Yêu cầu 1 hs đứng tại chỗ đọc lại để kiểm tra</p> <p>- Chú ý: GV nhấn mạnh để hs nắm rõ tỉ số phần trăm chỉ là một cách viết đặc biệt của tỉ số và được sử dụng thường xuyên. Tuy nhiên, trong thực tế chỉ cần viết tỉ số của hai số nhưng khi viết tỉ số dưới dạng tỉ số phần trăm thì phải tính chứ không chỉ là viết</p> <p>- Câu hỏi: Hs tự làm. GV gọi 1 hs lên bảng làm và chữa cho cả lớp</p> <p>- VD1: HS tự làm. GV chữa</p> <p>- Vận dụng 1: GV có thể dùng ứng dụng Plickers để thống kê nhanh kết quả làm bài của HS</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.</p> <p>+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.</p> <p>+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới</p>	<p>- HD1:</p> <p>Tỉ số khối lượng chất bột đường và khối lượng của khoai lang là:</p> $\frac{57}{200}$ <p>- HD2:</p> <p>Tỉ số khối lượng chất xơ và khối lượng của khoai lang là:</p> $\frac{2,6}{200} = \frac{13}{1000}$ <p>- Câu hỏi 1:</p> <p>Tỉ số khối lượng chất xơ và khối lượng của khoai lang dưới dạng phần trăm là :</p> $\frac{13}{1000} \cdot 1001.3\%$ <p>- Vận dụng 1:</p> <p>Bạn dũng đã trúng cử Chi đội trưởng với tỉ số phần trăm phiếu bầu là:</p> $\frac{36}{45} \cdot 100\% = 80\%$

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

b. Nội dung: Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: HS làm bài tập 7.17

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:

Câu 7.17: Tính: a. 25% của 8;	Câu 7.17: a. 25% của 8 = $25\% \cdot 8 = 2$;
---	---

b.7,5% của 180.	b.7,5% của 180=75%.180=135
-----------------	----------------------------

-GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

b. Nội dung: Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: : HS làm bài tập 7.20

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:

Câu 7.20: Theo Tổng cục Thống kê, năm 1989 cả nước có 914 396 người dân tộc Mường.Sau 10 năm số người Mường đã tăng lên thành 1 137 515 người.Em hãy cho biết trong 10 năm đó , số người Mường ở Việt Nam đã tăng bao nhiêu phần trăm? (làm tròn kết quả tới hàng phần mười).

Câu 7.20:

Trong 10 năm, số người Mường ở Việt Nam tăng số người là:

$1\,137\,515 - 914\,396 = 223\,119$ (người)

Trong 10 năm, số người Mường ở Việt Nam tăng số phần trăm là:

$(223\,119 : 1\,137\,515).100\% = 19,6\%$

-GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

4. Những yêu cầu đối với người dạy và người dự:

*** Đối với người dạy:**

+ Lời nói rõ ràng, dứt khoát, hành động thao tác cụ thể của giáo viên là phù hợp với tình huống đưa ra.

+ Giữa trình chiếu và lời nói phải khớp với nhau.

+ Bao quát hết lớp, chú ý đến từng đối tượng học sinh

*** Đối với người dự:**

+ Người dự giờ có chỗ ngồi quan sát thuận lợi dễ dàng quan sát hoạt động của HS

+ Người dự giờ không gây ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh.

+ Quan sát được không khí học tập của học sinh từ hành vi, nét mặt, cử chỉ lời nói theo dõi các hình ảnh minh họa qua powerpoint và tập trung thảo luận câu hỏi của giáo viên đưa ra và sự phối hợp trong các nhóm.

5. Những thuận lợi và khó khăn.

a. Thuận lợi:

- Lớp thực hiện là lớp của thầy Thiện trực tiếp dạy. Nên thầy hiểu rõ khả năng của từng em, từ đó có phương pháp dạy phù hợp từng đối tượng.

- Bài dạy được các thầy cô trong tổ góp ý, xây dựng, giúp tiết dạy thành công.

- Thầy giáo có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, năng động trong giảng dạy.

b. Khó khăn:

- Lớp có ít học sinh giỏi nên phát biểu ý kiến xây dựng bài, thảo luận nhóm còn chậm mất nhiều thời gian.

Biên bản cuộc họp kết thúc 16 giờ 15 phút cùng ngày.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SINH HOẠT TỔ CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC
TỔ: TỰ NHIÊN

I. Thời gian và địa điểm:

Thời gian: Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2024

Địa điểm: Tại phòng sinh hoạt tổ Tự nhiên - trường THCS Nguyễn Duy Hiệu.

II. Thành phần:

- Cô Trần Thị Kim Chung: PHT

- Thầy Trần Minh Hưng: TPCM

- Cô Trần Thị Yến Vi: thư kí

Cùng tất cả giáo viên trong tổ.

Vắng: không

III. Nội dung

1. Góp ý đánh giá giờ dạy bài học (chủ đề)

Tiết 98- §31. **MỘT SỐ BÀI TOÁN VỀ TỈ SỐ VÀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM (tiết 1)**

Người thực hiện: Lương Văn Thiện

Ngày thực hiện: 14/3/2024, Lớp 6

Người dự giờ quan sát tiết dạy:

1. Thầy: Trần Minh Hưng

4. Cô: Trần Thị Tuyết

2. Thầy: Nguyễn Văn Phòng

5. Nguyễn Thị Ngọc

3. Cô: Trần Thị Kim Chung

6. Cô Trần Thị Yến Vi

Các nội dung đánh giá:

a) Đánh giá kế hoạch và tài liệu dạy học được thực hiện dựa trên hồ sơ dạy học theo các tiêu chí về: *phương pháp dạy học tích cực; kỹ thuật tổ chức hoạt động học; thiết bị dạy học và học liệu; phương án kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh.*

Tiêu chí:

1. Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.
 - Ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong tổ:
Các chuỗi hoạt động phù hợp với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học
2. Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kỹ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi nhiệm vụ học tập.
 - Ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong tổ:
 - + *Gv nêu rõ mục tiêu, nội dung của mỗi nhiệm vụ học tập*
 - + *Kỹ thuật tổ chức chặt chẽ*
 - + *Học sinh hiểu bài và thực hiện tốt mỗi nhiệm vụ học tập*
3. Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.
 - Ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong tổ:
 - + *Các thiết bị dạy học phù hợp của yêu cầu bài học*

- + Học sinh dễ dàng thực hiện và quan sát
- 4. Mức độ hợp lí của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.
 - Ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong tổ:
 - + Giáo viên đã kiểm tra đánh giá học sinh trong quá trình tổ chức hoạt động học rất hợp lí.

b) Việc phân tích, rút kinh nghiệm về hoạt động của giáo viên và học sinh được thực hiện dựa trên thực tế dự giờ theo các tiêu chí dưới đây:

- Hoạt động của giáo viên

Tiêu chí

1. Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập.
 - Ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong tổ: *Rất sinh động, hấp dẫn lôi cuốn học sinh vào bài học.*
2. Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh.
 - Ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong tổ: *Giáo viên đã bao quát hết lớp, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn khi làm nhiệm vụ.*
3. Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
 - Ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong tổ:
 - + *Các thành viên trong nhóm đã hoạt động tích cực, phân công nhiệm vụ rõ ràng cụ thể.*
 - + *Một số học sinh yếu còn chưa mạnh dạn lên bảng trình bày kết quả của nhóm.*
4. Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.
 - Ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong tổ: *Giáo viên đã đánh giá được mức độ đạt được của kết quả hoạt động của mỗi nhóm, đã nhận xét đúng sai và ghi điểm cho mỗi nhóm hợp lý.*

- Hoạt động của học sinh

Tiêu chí

1. Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.
 - Ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong tổ: *Tất cả các học sinh tiếp nhận yêu cầu của cô giáo và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập*
2. Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.
 - Ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong tổ: *Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi thành viên trong nhóm, các thành viên đã tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.*
3. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
 - Ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong tổ: *Tốt*
4. Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.
 - Ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong tổ: *Tốt*

2. Các ý kiến khác: *Không*

Biên bản kết thúc lúc giờ phút cùng ngày

Thư ký

Trần Thị Yến Vi

XÁC NHẬN CỦA BGH

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

HP: Trần Thị Kim Chung

Trần Minh Hưng